

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 77/2002/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2002

THÔNG TƯ

Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký và quản lý hộ khẩu

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 3/2/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 51/CP ngày 10/5/1997 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ khẩu;

Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký và quản lý hộ khẩu như sau:

I- ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Đối tượng thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký và quản lý hộ khẩu như sau:

a) Công dân Việt nam khi được cơ quan Công an cấp mới, đổi, cấp lại chứng minh nhân dân thì phải nộp lệ phí theo qui định tại Thông tư này; trừ các đối tượng không phải nộp sau đây:

- Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ.
- Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh.
- Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo qui định của Ủy ban dân tộc.

b) Công dân Việt Nam khi thực hiện đăng ký và quản lý hộ khẩu với cơ quan Công an thì phải nộp lệ phí theo qui định tại Thông tư này; trừ các đối tượng không phải nộp sau đây:

- Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ.
- Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh.
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an trở về khi đăng ký hộ khẩu trở lại.
- Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo qui định của Ủy ban dân tộc.

2. Mức thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân và mức thu lệ phí đăng ký và quản lý hộ khẩu được quy định cụ thể tại biểu phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

II- TỔ CHỨC THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG

1. Cơ quan Công an thu lệ phí theo qui định tại Thông tư này phải thực hiện:

a) Niêm yết công khai mức thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân, lệ phí đăng ký và quản lý hộ khẩu tại trụ sở cơ quan nơi thu lệ phí.

b) Khi thu tiền lệ phí phải cấp cho người nộp tiền biên lai thu lệ phí do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) phát hành. Biên lai thu lệ phí nhận tại cơ quan thuế địa phương nơi cơ quan công an đóng trụ sở và được quản lý, sử dụng theo qui định của Bộ Tài chính.

c) Thực hiện đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán tiền lệ phí theo qui định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các qui định pháp luật về phí và lệ phí.

2. Cơ quan Công an trực tiếp thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân, lệ phí đăng ký và quản lý hộ khẩu được trích để lại một phần tiền lệ phí theo tỷ lệ (%) trên tổng số tiền lệ phí thực thu được để chi phí cho việc thu lệ phí như sau:

a) Cơ quan Công an quận thuộc thành phố trực thuộc trung ương, phường nội thành của thành phố trực thuộc tỉnh được trích 35% (ba mươi lăm phần trăm).

b) Cơ quan Công an tại các xã, thị trấn miền núi, biên giới, hải đảo được trích toàn bộ (100%).

c) Cơ quan Công an tại khu vực khác ngoài các khu vực nêu tại tiết a, tiết b trên đây được trích 70% (bảy mươi phần trăm).

3. Số tiền được trích để lại theo tỷ lệ (%) quy định tại điểm 2 trên đây được sử dụng để chi phí cho việc thu lệ phí theo các nội dung cụ thể sau đây:

- Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu lệ phí như: in (mua) mẫu, biểu, sổ sách.
- Chi mua văn phòng phẩm, điện thoại, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thu lệ phí. Mức trích 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi bình quân 1 năm, một người tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và bằng 2 tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn năm trước.

Công an tỉnh, thành phố được điều chuyển số tiền lệ phí được trích để lại giữa các quận, huyện để đảm bảo chi cho công tác thu lệ phí và phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ qui định, quyết toán năm nếu không sử dụng hết thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo qui định.

4. Tổng số tiền lệ phí thu được, sau khi trừ số được trích để lại theo tỷ lệ (%) qui định tại điểm 2 trên đây, số còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương), chương, loại, khoản tương ứng, mục 046 Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành theo thủ tục và thời hạn quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành pháp luật về phí, lệ phí.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các qui định trước đây về lệ phí cấp chứng minh nhân dân, lệ phí đăng ký và quản lý hộ khẩu trái với Thông tư này đều hết hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết.

Biểu mức thu lệ phí

cấp chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký và quản lý hộ khẩu

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 77/2002/TT-BTC

ngày 10 tháng 9 năm 2002 của Bộ Tài chính)

Số TT	Danh mục lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu		
			Các quận của	Xã, thị	Khu vực